

Phát triển đàn trâu, bò thương phẩm theo hướng hiệu quả, bền vững

KỶ 3: TỔ CHỨC SẢN XUẤT CHĂN NUÔI TRÁU, BÒ THEO CHUỖI LIÊN KẾT



Đàn bò của gia đình ông Đoàn Văn Cường, xã Vũ Hội (Vũ Thu).

Phát triển chăn nuôi trâu, bò thương phẩm theo chuỗi liên kết là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và mỗi người dân trong tỉnh, trước hết là vai trò, trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, quản lý của chính quyền và phối hợp, hướng dẫn của các ngành chức năng, tổ chức đoàn thể trong quá trình thực hiện.

Để đạt hiệu quả kinh tế tối ưu thì mọi sản phẩm của hoạt động chăn nuôi trâu, bò đều phải được người chăn nuôi sử dụng triệt để. Muốn vậy cần tổ chức chăn nuôi trâu, bò theo chuỗi liên kết khép kín, tuần hoàn gồm: trồng cây thức ăn cho trâu, bò (cỏ voi, ngô sinh khối...), thu gom, chế biến phụ

phẩm nông nghiệp (rơm, thân cây ngô, cây chuối...); thu gom phân, độn lót sinh học qua sử dụng sản xuất phân hữu cơ; thu mua bò vỗ béo, xuất bán. Trong chuỗi liên kết, nhất thiết phải có sự tham gia, phân công, phân nhiệm rõ cho các thành phần chính. Chẳng hạn, các doanh nghiệp hạt nhân thực hiện xây dựng các trang trại lõi, doanh nghiệp khác đảm nhận xây dựng các trang trại vệ tinh hoặc vệ tinh cho trang trại lõi; tổ hợp tác (THT), hợp tác xã (HTX) và chủ trang trại, nông hộ thì thực hiện chăn nuôi trang trại, chăn nuôi nông hộ, trồng cây nguyên liệu thức ăn, thu mua, cung ứng phụ phẩm nông nghiệp...

Cần thành lập các HTX, THT chăn nuôi tại các khu quy hoạch cho

các đối tượng chăn nuôi vệ tinh và tổ chức cho các hộ tham gia HTX, THT theo nguyên tắc tự nguyện. Tùy theo nhu cầu thực tiễn chăn nuôi của từng địa phương, quy mô HTX, THT ở mỗi địa phương cho phù hợp để bảo đảm sự bền vững của liên kết. Cấp ủy, chính quyền, đoàn thể cấp huyện và xã có nhiệm vụ chỉ đạo, xây dựng, hướng dẫn tổ chức sản xuất chăn nuôi theo chuỗi giá trị; bảo đảm hỗ trợ doanh nghiệp và hộ chăn nuôi trong việc hỗ trợ chính sách, đất đai, môi trường đầu tư, khoa học kỹ thuật; tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật cho hộ chăn nuôi, đào tạo dân tinh văn phục vụ thị trường nhân tạo, đào tạo đội ngũ

nhân lực kỹ thuật về chăn nuôi trâu, bò...

Cùng với đó, tiến hành rà soát, đánh giá kết quả thực hiện để án quy hoạch giết mổ gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-UBND, ngày 19/1/2015 của UBND tỉnh. Từ đó bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp, cơ chế, chính sách phù hợp, khả thi để khuyến khích, hỗ trợ phát triển các khu giết mổ gia súc, gia cầm tập trung, góp phần bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, nâng cao giá trị sản phẩm chăn nuôi trên địa bàn.

Đối với đầu ra sản phẩm, thông qua cơ chế

hợp đồng liên kết theo từng khâu của chuỗi giá trị, doanh nghiệp "hạt nhân", các doanh nghiệp, trang trại chăn nuôi tập trung là đơn vị chủ yếu lo thị trường đầu ra cho người dân. Về phía tỉnh sẽ hỗ trợ thực hiện hiệu quả công tác xúc tiến thương mại, từng bước xây dựng thương hiệu sản phẩm, hỗ trợ quảng bá sản phẩm thịt trâu, bò Thái Bình để mở rộng thị trường tiêu thụ. Tổ chức thu thập và cung cấp kịp thời cho các doanh nghiệp, hộ chăn nuôi về thông tin thị trường tiêu thụ sản phẩm trâu, bò ở trong và ngoài tỉnh; xây dựng và phát triển các chuỗi liên kết từ sản xuất - giết mổ, chế biến - tiêu thụ sản phẩm nhằm tạo ra thị trường ổn định cho các hộ chăn nuôi. Xây dựng thương hiệu và chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm. Tăng cường hiệu quả hoạt động quản lý điều hành của HTX, THT; nâng cao ý thức các thành viên tham gia trong chuỗi tuần thủ các nguyên tắc sản xuất và hợp đồng liên kết. Trên

cơ sở các chính sách của nhà nước về khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, UBND tỉnh sẽ ban hành cơ chế, chính sách cho từng đối tượng phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh như: ưu đãi về đất đai, cơ sở hạ tầng, nhập giống... cho doanh nghiệp; hỗ trợ chính sách về tín dụng, hỗ trợ giống, vật tư, hỗ trợ đào tạo nghề, tập huấn kỹ thuật, nâng cao nghiệp vụ quản lý, kỹ thuật, sản xuất... đối với các HTX, THT, chủ trang trại.

Các hộ chăn nuôi tham gia chuỗi liên kết phải được hỗ trợ: lãi suất tiền vay ngân hàng cho các hộ gia đình chăn nuôi trâu, bò cải nết; giống tinh, nitor lỏng; giống nhân tạo như các loại bình chứa nitor lỏng để bảo quản giống tinh, nitor lỏng; công phối giống nhân tạo; một số vắc-xin phòng bệnh; mua đệm lót sinh học; chế phẩm vi sinh; công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kỹ thuật liên quan đến phát triển chăn nuôi trâu, bò...

Ông Phạm Thành Nhung, Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y



Để nâng cao chất lượng, số lượng nguồn nhân lực phát triển chăn nuôi trâu, bò theo chuỗi liên kết, cần xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, đào tạo lại nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng, tay nghề cho lực lượng cán bộ chăn nuôi, thú y, khuyến nông từ tỉnh tới cơ sở, dẫn tinh viên đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về chăn nuôi trâu, bò và phòng, chống dịch bệnh, các dịch vụ chăn nuôi. Tổ chức các khóa tập huấn, dạy nghề về kỹ thuật chăn nuôi trâu, bò cao sản; quy trình chăn nuôi VietGAHP, quy trình chăn nuôi an toàn dịch bệnh, ứng dụng đệm lót sinh học và các giải pháp để bảo vệ môi trường cho các hộ chăn nuôi trâu, bò; huy động các nguồn lực (nhà nước, doanh nghiệp) để đào tạo cho 28.000 hộ, chủ trang trại chăn nuôi có kỹ năng, trình độ chăn nuôi trâu, bò.

Ông Bùi Quang Thái, Giám đốc Truyền thông Công ty Cổ phần T&T 159



Thái Bình là địa phương có nhiều tiềm năng phát triển chăn nuôi đại gia súc, đặc biệt là chăn nuôi bò thương phẩm, Công ty T&T 159 có đủ điều kiện để đầu tư xây dựng trang trại "lõi" và thực hiện phát triển vùng liên kết sản xuất bò giống cao sản và bò nuôi lấy thịt trên địa bàn tỉnh. Nếu dự án được chấp thuận, Công ty bảo đảm đáp ứng các nhu cầu về xử lý phế phụ phẩm nông nghiệp, chuyển giao khoa học kỹ thuật, cung cấp con giống, quy trình chăm sóc, thú y, người dân tham gia vào các công đoạn của chuỗi liên kết phù hợp với điều kiện, khả năng thực tế của mình. Công ty cũng chia sẻ trách nhiệm xã hội, bảo đảm quyền lợi kinh tế cho người dân, đặc biệt là việc xử lý môi trường trong chăn nuôi, bảo đảm không để ô nhiễm.

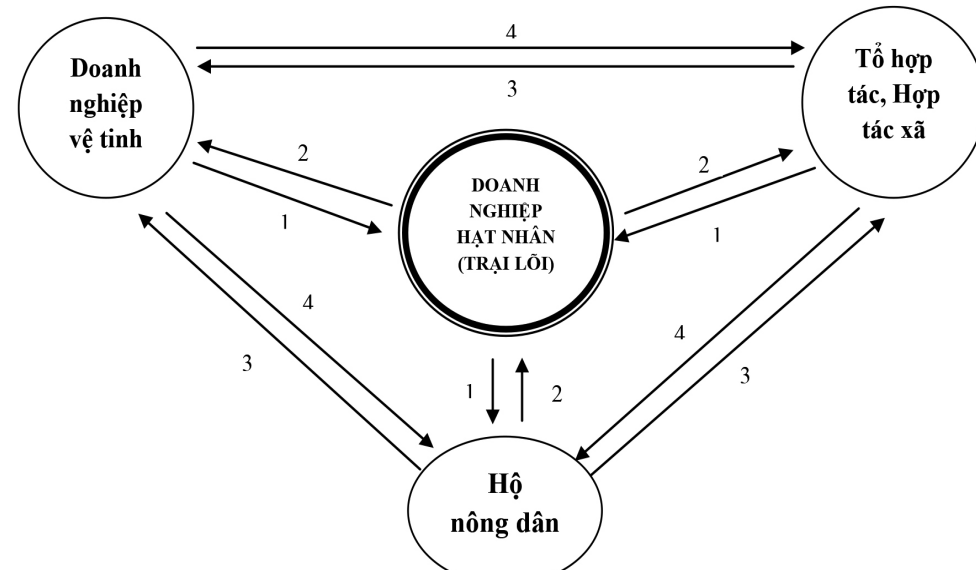
Ông Bùi Ngọc Hoàn, Trưởng ban Chăn nuôi và Thú y xã Tây Lương, huyện Tiến Hải



Hiện nay trên địa bàn xã Tây Lương các hộ đang nuôi theo hình thức bán chăn thả tổng số 47 con bò và 20 con trâu. Nguồn thức ăn cho trâu, bò chủ yếu sử dụng cỏ, rơm và một phần ngô, khoai, sắn. Theo tính toán của các hộ nuôi, một con bò nuôi trong thời gian 10 tháng cho lãi khoảng 8 triệu đồng, thời điểm xảy ra bệnh dịch tả lợn châu Phi, giá thịt bò tăng nên lãi đạt trên 10 triệu đồng/con. Tuy nhiên, do chủ yếu là chăn nuôi tự phát, nhỏ lẻ, thiếu sự liên kết nên thị trường tiêu thụ bấp bênh, hiệu quả kinh tế thiếu bền vững.

(còn nữa)
PHAN ANH

Mô hình chuỗi liên kết trong chăn nuôi trâu, bò



Chú thích:

1. Cung cấp giống bò, hỗ trợ kỹ thuật, thức ăn, thuốc thú y, độn lót sinh học, thu mua bò vỗ béo, hỗ trợ dịch vụ (những gì dân không làm được hoặc làm kém hiệu quả).
2. Bán phế phụ phẩm, độn lót đã sử dụng, bán bò, thức ăn thô xanh.
3. Bò vỗ béo, phế phụ phẩm, thức ăn thô xanh.
4. Hỗ trợ liên kết sản xuất phạm vi nhỏ, thức ăn, kỹ thuật, luân chuyển đàn bò các giai đoạn, cung cấp bò giống.

Cây ngô đông trên đồng đất Nam Dụ

10 năm qua, nông dân thôn Nam Dụ, xã Đông Sơn (Đông Hưng) đã gắn bó với cây ngô bởi đây là loại cây dễ trồng, ít sâu bệnh, cho hiệu quả kinh tế cao.

Về cánh đồng thôn Nam Dụ những ngày này, chúng tôi bị cuốn hút bởi màu xanh bạt ngàn của những ruộng ngô sắp đến kỳ thu hoạch. Bà con nông dân thôn Nam Dụ duy trì cây ngô vụ đông bởi để tiêu thụ sản phẩm, cho hiệu quả cao hơn cấy lúa, lại được huyện hỗ trợ 100% giống ngô. Bà Mai Thị Tuyết là một trong những người trồng ngô từ nhiều năm nay cho biết: Gia đình tôi trồng ngô nếp lai HN88 đã 10 năm. Mấy năm đầu chỉ trồng 2 - 3 sào, thấy hiệu quả nên đã mở rộng lên 7 sào. Chúng tôi được hỗ trợ về giống, chất lượng hạt giống cao, HTX DVNN xã bơm nước tới tận ruộng nên tranh thủ đất rảnh giữa 2 vụ lúa gia đình trồng ngô nếp lai HN88 do huyện hỗ trợ. Bắp ngô nếp lai để bán, bán ngay ở đầu bờ, không phải mất công, mất buổi đi chợ. Thu nhập cao gấp 2 - 3 lần trồng lúa, mỗi sào được khoảng 2 triệu đồng. Người dân thôn Nam Dụ chọn và duy trì cây ngô làm cây vụ đông chính còn bởi ngô ít sâu bệnh, các khâu trồng, làm đất và chăm sóc đều nhàn hơn một số cây trồng khác. Ông Nguyễn Ngọc Sói, thôn Nam Dụ cho biết: Gia đình tập trung làm bắp ngô ở nhà, rồi gặt lúa mùa xong đến đầu đưa bắp ngô xuống ruộng đến đó, không



Nông dân thôn Nam Dụ chăm sóc cây ngô đông.

phải làm rạch, đánh luống, chỉ cần khơi rạch giữa các hàng ngô để dẫn nước tưới, tiêu. Ngô là cây ngắn ngày nên sức ép về thời vụ được giải quyết, năng suất cao, để tiêu thụ do đó năm nào gia đình cũng trồng gần 1 mẫu.

Hiện nay, thôn Nam Dụ trồng được trên 10ha ngô, chủ yếu là giống nếp lai HN88 do huyện hỗ trợ. Ngô đang phát triển tốt và chuẩn bị cho thu hoạch. Đây là giống ngô ngắn ngày, thời gian từ gieo hạt đến thu hoạch chỉ 60 - 70 ngày, tỷ lệ cây có bắp trên 95%, bắp to, đầy hạt, hạt đều, dẻo, được người tiêu dùng ưa chuộng. Để tạo điều kiện cho người nông dân trong trồng và chăm sóc, trước khi bước vào vụ

ngô đông, HTX DVNN xã Đông Sơn đã tổ chức tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật cho nông dân và điều tiết nước phục vụ bà con tưới cho cây ngô sinh trưởng, phát triển tốt. Cấp ủy, chính quyền, các đoàn thể của thôn Nam Dụ cũng thường xuyên động viên người nông dân tiếp tục gắn bó với cây ngô để tăng thu nhập gia đình. Tuy nhiên, hiện việc vận động bà con duy trì cánh đồng ngô đông của thôn Nam Dụ đang gặp khó khăn. Ông Nguyễn Phú Lợi, Trưởng thôn Nam Dụ cho biết: Hiện nay, việc lấy nước từ sông Trà Sa phục vụ tưới cho cây ngô đông của thôn đang gặp khó vì lượng nước của sông thấp do lòng sông cạn, ít được khơi thông. Mương máng

dẫn nước vào đồng ngô cũng chưa được thuận tiện. Đề nghị các cấp hỗ trợ kinh phí cho thôn nâng cấp hệ thống mương máng, thường xuyên khơi thông dòng chảy, nhất là vào mùa đông để giải quyết khó khăn về nước tưới cho bà con trồng cây ngô đông. Có như vậy, để án mở rộng diện tích ngô đông của thôn Nam Dụ thêm khoảng 10ha nữa mới có thể thực hiện được.

Việc duy trì gieo trồng cây ngô đông, nhất là ngô nếp lai HN88 trên đất hai lúa ở thôn Nam Dụ không chỉ giúp nông dân có thêm thu nhập trong sản xuất nông nghiệp mà còn hạn chế tình trạng bỏ ruộng hoang trên địa bàn. Đây là mô hình cần được nhân rộng.

THU HIỀN

Nuôi thả đang là sự lựa chọn trong phát triển kinh tế của nhiều người dân bởi so với những người nuôi chủ lực, truyền thống, thả được đánh giá là vật nuôi có nhiều ưu thế: dễ nuôi, đầu tư ít, thị trường tiêu thụ thuận lợi và phù hợp với quy mô chăn nuôi nông hộ, gia trại.

Với định hướng chăn nuôi các con đặc sản như ba ba, ếch, vịt trời, rắn, gà thuốc..., thả là một trong những con vật nuôi được gia đình ông Trần Quốc Khánh, thôn Nội Thôn, xã Minh Hưng (Kiến Xương) phát triển từ vài năm trở lại đây. Ông Khánh cho biết: So với vật nuôi khác như gà, vịt, lợn, ếch..., nuôi thả ít công chăm sóc, rủi ro ít nhưng lãi nhiều. Thả ít nhiễm bệnh nếu được vệ sinh chuồng trại sạch sẽ và có thể tận dụng các loại thức ăn thừa, thức ăn có sẵn như rau, củ... Nuôi thả không đòi hỏi diện tích nuôi lớn; thời gian nuôi ngắn nên rất nhanh thu hồi vốn. Một trong những ưu điểm nổi bật của thả là sinh sản rất nhanh, mỗi năm có thể đẻ từ 5 - 6 lứa trở lên nên số lượng đàn thả tăng khá nhanh.

Theo đánh giá của Trung tâm Khuyến nông Thái Bình, chăn nuôi thả có nhiều tiềm năng, tuy nhiên chưa được quan tâm, phát triển đúng mức. Thả chủ yếu được nuôi nhỏ lẻ với quy mô từ 5 - 20 thả sinh sản; sử dụng giống thả truyền thống, các hộ tự nhân giống nên năng suất thấp; thức ăn chăn nuôi chủ yếu tận dụng phụ phẩm nông nghiệp sẵn có tại địa phương, đặc biệt, người chăn nuôi thiếu kiến thức về kỹ thuật chăn nuôi an toàn sinh học vì vậy hiệu quả kinh tế chưa cao.

Phát triển nuôi thả thương phẩm

Trong khi thị trường tiêu thụ thịt thả thuận lợi, sản phẩm đầu ra chưa đủ cung cấp cho thị trường. Năm 2016, chăn nuôi thả trên địa bàn tỉnh đã có những phát triển tích cực, nhiều hộ chăn nuôi thả đã liên kết lại và thành lập ra HTX sản xuất, kinh doanh dịch vụ chăn nuôi thả Thái Thụy với 9 thành viên; năng lực sản xuất gần 3.000 con thả/năm. Tuy các hộ chăn nuôi đã đầu tư chuồng trại, sử dụng giống chất lượng nhưng chưa hình thành được liên kết sản xuất nên quy mô và hiệu quả kinh tế chưa thực sự bền vững.

Với mục tiêu xây dựng các mô hình sản xuất theo hướng hàng hóa ổn định, bền vững thông qua hợp đồng tiêu thụ ổn định, năm 2019, Trung tâm Khuyến nông Thái Bình đã triển khai mô hình "Chăn nuôi thả an toàn sinh học theo chuỗi liên kết" với quy mô 250 thả sinh sản tại 5 nông hộ. Qua 6 tháng nuôi, mô hình được bà con nông dân đánh giá cao về hiệu quả kinh tế, xã hội, môi trường. Được Trung tâm Khuyến nông Thái Bình hỗ trợ 50 con thả giống và một phần thức ăn chăn nuôi, đến nay, đàn thả bố mẹ được hỗ trợ của gia đình ông Vũ Xuân Thọ, khu Cộng Hòa, thị trấn Thanh Nê (Kiến Xương) đã sinh sản lứa hai với tỷ lệ đẻ nuôi sống đạt 96%, thả phát triển khỏe mạnh, nuôi trong thời gian 75 ngày được xuất bán với trọng lượng trung bình đạt 2,3kg/con. Ông Thọ cho biết: Từ bắt đầu nuôi thả tới năm 2014 với 20 cặp thả New Zealand bố mẹ. Đến

nay, đàn thả của gia đình tôi phát triển lên trên 2.000 con, trong đó có 400 thả bố mẹ, trung bình thả đẻ 5 - 6 lứa/năm, mỗi lứa từ 6 - 8 con, sau 2 - 3 tháng nuôi, trọng lượng thả đạt từ 2,5 - 3kg/con là có thể xuất bán. Mỗi tháng tôi cung cấp ra thị trường 5 - 6 tạ thịt thả với giá 80.000 - 90.000 đồng/kg, sau khi trừ hết chi phí thu lãi trên 20 triệu đồng. Được tham gia mô hình do Trung tâm Khuyến nông Thái Bình tổ chức, tôi có thêm nhiều kiến thức về nuôi thả an toàn sinh học, từ khâu chuẩn bị chuồng trại, thả giống, sử dụng thức ăn, phòng, chống dịch bệnh..., từ đó áp dụng hiệu quả vào chăn nuôi của gia đình.

Ông Nguyễn Văn Đình, Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Thái Bình cho biết: Sau 6 tháng triển khai mô hình, qua nghiệm thu, đánh giá, tỷ lệ thu nuôi

sống đạt gần 100%, thả mẹ sinh sản bình quân đạt 6,6 con/lứa; đối với thả thương phẩm, tiêu tốn 3,1kg thức ăn/1kg thịt, sau 75 ngày được xuất bán với trọng lượng bình quân đạt 2,3kg/con. Ngoài trang bị kỹ thuật chăn nuôi an toàn sinh học, Trung tâm đứng ra hỗ trợ liên kết bao tiêu sản phẩm vì vậy 100% các hộ tham gia tiêu thụ thả thuận lợi. Với giá bán đạt 90.000 đồng/kg như hiện nay, trung bình mỗi hộ chăn nuôi thu lãi trên 30 triệu đồng.

Nuôi thả mang lại hiệu quả kinh tế cao, tuy nhiên để duy trì và phát triển bền vững, các hộ dân không nên mở rộng đàn thả, tránh nuôi ở ạt; hạn chế rủi ro về dịch bệnh, giá cả, nên liên kết, cùng nhau học hỏi kinh nghiệm, kỹ thuật nuôi và tìm kiếm thị trường tiêu thụ ổn định.

NGÂN HUỖN



Mô hình nuôi thả thương phẩm của gia đình ông Vũ Xuân Thọ, khu Cộng Hòa, thị trấn Thanh Nê (Kiến Xương) cho thu nhập trên 20 triệu đồng/tháng.